

Số: 03/2026/CBTT-NAG

Phú Thọ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

*Vv Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA (“Công ty”)**

- Địa chỉ trụ sở: Tổ Dân phố Xuân Thượng 1, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0211.387.3568 Fax: 0211.354.8020
- Mã chứng khoán: NAG
- Sàn giao dịch: HNX

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 03/04/2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa vào ngày 03/04/2026 tại đường dẫn www.nagakawa.com.vn.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban QHCD.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ngày 03/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2. Báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mục tiêu và kế hoạch năm 2026.

Điều 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 4. Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.160.000.000.000	3.328.951.061.321	105,35%
2	Doanh thu thuần	2.940.000.000.000	3.298.938.366.384	112,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000	32.880.565.282	93,94%

4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,19%	0,99%	83,19%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,76%	7,25%	93,42%
6	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	8%	

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng trưởng so với năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.000.000.000.000	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	28%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	7,25%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	

Điều 5. Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2025	32.880.565.282
2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	30.896.180.000
2.1	Cụ thể: <i>Chia cổ tức: Dự kiến 8% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 04/03/2026 là 38.620.233 cổ phiếu. Trường hợp tại thời điểm phát hành số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi thì HĐQT giao HĐQT điều chỉnh và xác định tỷ lệ phát hành cụ thể để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 3.089.618 CP</i>	
3	Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	1.984.385.282

Điều 7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Điều 8. Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.

Điều 9: Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty.

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 03/04/2026./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông của NAG;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc Nagakawa;
- Người CBTT Nagakawa;
- Lưu: VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Ngọc Quý



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa thay đổi lần thứ 3 ngày 24/04/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (“**Công ty**” hoặc “**Nagakawa**”) đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là “**Cổ đông**”) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/ người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
 - c. Ngoài Phiếu biểu quyết, mỗi cổ đông tham dự Đại hội còn được nhận Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề mang tính thủ tục, vấn đề phát sinh tại Đại hội, thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội hoặc xin ý kiến Đại hội về các vấn đề khác.
 - d. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội:
 - a. Trang phục của đại biểu đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
 - b. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;
 - c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
 - d. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Quy chế này.
2. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 5: BAN CHỦ TỌA/ CHỦ TỌA ĐOÀN

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).
2. Ban chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung Chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU 6: BAN THƯ KÝ

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện các công việc sau:
 - a. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi cho Ban chủ tọa;
 - b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - c. Soạn thảo nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đọc tại ĐHĐCĐ trước khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU

1. Danh sách và thành phần Ban kiểm phiếu sẽ được HĐQT/Ban tổ chức ĐHĐCĐ đề xuất trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trong Tài liệu đại hội.
2. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu như sau:
 - a. Trưởng Ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu liên quan đến việc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết;
 - b. Lập biên bản và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết trước ĐHĐCĐ;
 - c. Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8: ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
 - b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;
 - c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

ĐIỀU 10: THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
 - b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều

lệ Công ty và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thẻ lệ, phiếu biểu quyết:
 - a. Hình thức biểu quyết các nội dung trong cuộc họp là biểu quyết công khai.
 - b. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một bộ phiếu biểu quyết gồm có: (i) Phiếu biểu quyết với các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp; và (ii) một Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề mang tính thủ tục như thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu, chương trình đại hội..., vấn đề phát sinh, Biên bản và Nghị quyết đại hội.
 - c. **Phiếu biểu quyết** thể hiện nội dung: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết; Vấn đề biểu quyết; Nơi cổ đông ký tên. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, không bị tẩy xóa, cạo sửa.
 - d. **Thẻ biểu quyết** thể hiện thông tin gồm có: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết.
 - e. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
2. Quy định về tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu biểu quyết:
 - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết theo mẫu quy định do Ban tổ chức phát ra theo mẫu thống nhất có ký hiệu nhận diện riêng;
 - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người được ủy quyền đánh dấu chọn (☐ hoặc ☒) vào một (01) ô tương ứng (*Tán thành/ Không tán thành/ Không ý kiến*) với mỗi nội dung đề nghị biểu quyết;
 - Phiếu phải có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền;
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu không bị tẩy xóa, gạch bỏ, thêm nội dung/ thông tin không đúng quy định;
 - Phiếu không bị rách rời và phải còn nguyên vẹn.
 - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11.
3. Kết quả biểu quyết:
 - a. Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và được làm tròn đến hai (02) số thập phân.
 - b. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; bán trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế

toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận.

- c. Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
- Số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến;
 - Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến trong tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- d. Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

ĐIỀU 12: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản và Nghị quyết. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế gồm 4 chương 13 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Ngọc Quý



Số: 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Hôm nay, ngày 03/04/2026 tại Tầng 3 Tòa nhà 275 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, TP Hà Nội, diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây được gọi tắt là **“Cuộc họp ĐHĐCĐ”**) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (sau đây gọi tắt là **“Nagakawa/Công ty”**).

- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08h15 ngày 03/04/2026. Kết thúc lúc 11h15 ngày 03/04/2026.
- Số đại biểu tham dự: 72 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho: 22.285.669 cổ phần bằng 57,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------------|------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý | - Chủ tịch đoàn - Chủ tọa cuộc họp |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đức Khả | - Thành viên |

2. Ban Thư ký đại hội:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Kiều Trang | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Minh Quang | - Thành viên |

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Như Quỳnh | - Thành viên |
| - Bà Đinh Thị Yến | - Thành viên |

4. Ban kiểm phiếu:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Trưởng ban |
| - Bà Đinh Thị Yến | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Hoàng Giang | - Thành viên |

Đại hội còn có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các đại biểu đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, Quỹ tài chính.

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ CÔNG BỐ ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự: **72 cổ đông** và đại diện ủy quyền, trong đó:

- Tham dự trực tiếp: 63 cổ đông
- Tham dự thông qua ủy quyền: 9 cổ đông.
- Tổng số cổ phần tham dự: 22.285.669 cổ phần, chiếm 57,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa với thành phần và số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức đề nghị các cổ đông làm Lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.

Để tiến hành Đại hội, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội và Danh sách Đoàn chủ tịch Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Cụ thể:

- **Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

- | | | |
|------------------------------|---|---------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý | - | Chủ tịch đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đức Khả | - | Thành viên |

ĐHĐCĐ đã thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

- **Ban kiểm phiếu:**

- | | | |
|---------------------------|---|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - | Trưởng ban |
| - Bà Đinh Thị Yến | - | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Hoàng Giang | - | Thành viên |

ĐHĐCĐ đã thông qua Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

- **Thư ký đại hội:**

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Kiều Trang | - | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Minh Quang | - | Thành viên |

2. Chương trình Đại hội

ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI:

Với tinh thần làm việc khẩn trương nghiêm túc, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa đã nghe các báo cáo, tờ trình thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Nội dung 1: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026

Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

2. Nội dung 2: Báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mục tiêu và kế hoạch năm 2026

Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mục tiêu và kế hoạch năm 2026 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Đại diện Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (*chi tiết theo Báo cáo đính kèm*).

Ông Nguyễn Ngọc Quý – Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Hoàng Giang – Giám đốc Ngành Đầu tư trình bày xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua các tờ trình như sau:

4. Nội dung 4: Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 (*chi tiết theo tờ trình số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

5. Nội dung 5: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (*chi tiết theo tờ trình số: 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

6. Nội dung 6: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (*chi tiết theo tờ trình số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

7. Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2026 (*chi tiết theo tờ trình số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

8. Nội dung 8: Tờ trình thông qua chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (*chi tiết theo tờ trình số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

9. Nội dung 9: Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty (*chi tiết theo tờ trình số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026 đính kèm*).

IV. PHẢN THẢO LUẬN

Trong phần thảo luận, Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về các nội dung sau:

- Cổ đông Hoàng Phúc Thịnh: Góp ý về Phát triển, cải tiến và đổi mới sản phẩm dịch vụ:
 - + Số hóa hệ sinh thái dịch vụ
 - + Đột phá sản phẩm “Công nghệ xanh”

Đồng thời cổ đông Thịnh đóng góp về việc cải thiện chỉ số DE để giá cổ phiếu hấp dẫn hơn

- Cổ đông Hoàng Văn Hùng Góp ý về gia tăng ứng dụng vào sản phẩm: tích hợp AI vào sản phẩm ví dụ giọng nói, nhạc ru ngủ...
- Cổ đông Nguyễn Đức Anh góp ý về việc phát triển sản phẩm, phát triển thị trường và mong muốn tham gia vào việc đóng góp ý kiến thiết kế sản phẩm.
- Cổ đông Nguyễn Tuấn Anh đóng góp ý kiến về hình thức chi trả cổ tức và thắc mắc lý do công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Bà Huy Thị Dung – PTGD Công ty giải đáp của cổ đông về hình thức chi trả cổ tức, ông Nguyễn Hoàng Giang giải đáp thắc mắc của cổ đông về lý do công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Ông Nguyễn Đức Khả - Chủ tịch Hội đồng sáng lập và và Nguyễn Thị Huyền Thương giải đáp và ghi nhận ý kiến của các cổ đông.

V. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TỪ 01 ĐẾN 09

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết các nội dung từ 01 đến 09. Kết quả biểu quyết theo Biên bản kiểm phiếu vừa được thông qua.

VI. ĐẠI HỘI GIẢI LAO

VII. THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Trên cơ sở biểu quyết của cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

STT	Nội dung	Tỉ lệ số phiếu có quyền biểu quyết
1.	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026	100%
2.	Thông qua Báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, mục tiêu và kế hoạch năm 2026.	100%
3.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	99,99%
4.	Thông qua Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.	100%
5.	Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	99,99%

6.	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025	100%
7.	Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập	100%
8.	Thông qua Tờ trình việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026	99,99%
9.	Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty	99,99%

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa với tỷ lệ biểu quyết 100% và thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa với tỷ lệ biểu quyết 100%

IX. KẾT THÚC CUỘC HỌP

Đại hội kết thúc lúc 11h15 ngày 03/04/2026./.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

BAN THƯ KÝ

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH CÔNG TY

CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kiều Trang



Nguyễn Ngọc Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Nagakawa

BÁO CÁO CỦA HĐQT

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Phú Thọ, Tháng 4 năm 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng chứng kiến nhiều biến động mạnh và xu hướng phân hóa rõ nét. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như trong nước có dấu hiệu chững lại, tuy nhiên chưa rơi vào suy thoái, qua đó cho thấy nền kinh tế vẫn duy trì được mức độ ổn định nhất định trong bối cảnh nhiều yếu tố bất định.

Ngành điện lạnh – lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa – tiếp tục là một trong những ngành có mức độ cạnh tranh cao trên thị trường trong thời gian qua. Biến đổi khí hậu, về tổng thể, mang lại những cơ hội nhất định cho ngành; tuy nhiên, đồng thời cũng tạo ra những thách thức đáng kể khi thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường, qua đó làm gia tăng áp lực cạnh tranh.

Trước những cơ hội và áp lực cạnh tranh nêu trên, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến thị trường, chủ động đánh giá tình hình và kịp thời ban hành các giải pháp phù hợp nhằm giúp Công ty tận dụng cơ hội, kiểm soát rủi ro và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận sự nỗ lực của toàn hệ thống khi Công ty không chỉ duy trì được đà tăng trưởng doanh thu mà còn từng bước mở rộng và củng cố thị phần tại các phân khúc trọng điểm, cụ thể:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	% tăng trưởng so với 2024
1	Doanh thu	3,160,000,000,000	3,328,951,061,321	105.35%	21.37%
2	Lợi nhuận sau thuế	35,000,000,000	32,880,565,282	93.94%	18.26%

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Tổng hợp các hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp, các phiên họp được tổ chức đúng quy định pháp luật. Các thành viên HĐQT tham gia góp ý kiến và định hướng hoạt động Công ty, quyết định những vấn đề trong quyền hạn của mình đúng trình tự, thủ tục quy định, triển khai tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo giải quyết kịp thời những phát sinh, đảm bảo hoạt động Công ty đúng định hướng phát triển và hiệu quả.

HĐQT đã định hướng, gắn bó thường xuyên với hoạt động Công ty. HĐQT đã có những chỉ đạo, đưa ra những giải pháp kịp thời về đầu tư, thị trường, nhân sự giúp Công ty hoạt động thuận lợi, hiệu quả.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện thành công việc chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thảo luận và Quyết nghị về thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không vượt quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2025
	+ Chủ tịch HĐQT:	Không vượt quá 0,6% lợi nhuận trước thuế năm 2025
	+ Phó chủ tịch HĐQT:	Không vượt quá 0,5% lợi nhuận trước thuế năm 2025
	+ Các thành viên HĐQT:	Không vượt quá 0,9% lợi nhuận trước thuế năm 2025
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không vượt quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2025
	+ Trưởng Ban kiểm soát:	Không vượt quá 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2025
	+ Các thành viên Ban kiểm soát:	Không vượt quá 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2025

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2025 là 882.000.000 đồng, cụ thể:

DVT: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao	Giá trị
1	Thù lao của HĐQT	tương ứng 1,62% lợi nhuận trước thuế 2025	706.000.000
	- Chủ tịch HĐQT	tương ứng 0,49% lợi nhuận trước thuế 2025	212.000.000
	- Phó chủ tịch HĐQT	tương ứng 0,40% lợi nhuận trước thuế 2025	176.000.000
	- Các thành viên HĐQT	tương ứng 0,73% lợi nhuận trước thuế 2025	318.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	tương ứng 0,40% lợi nhuận trước thuế 2025	176.000.000
	- Trưởng Ban kiểm soát	tương ứng 0,20% lợi nhuận trước thuế 2025	88.000.000
	- Các thành viên BKS	tương ứng 0,20% lợi nhuận trước thuế 2025	88.000.000

Tổng lương, thưởng và thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc trong năm 2025 là: 981.871.583 VNĐ.

Việc chi trả đã được thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban điều hành năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành các Công ty thành viên trong công tác kinh doanh, xây dựng hệ thống quản lý và giảm chi phí tối đa nhằm nâng cao hiệu quả chung của Tập đoàn.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Tổng Giám Đốc và các đơn vị thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất, thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và những vấn đề phát

sinh trong hoạt động Công ty.

Giám sát việc lập Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất với các Công ty con năm 2025; giám sát hoạt động của Ban Điều Hành các Công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các Công ty con.

HĐQT ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được Tổng giám đốc và các đơn vị triển khai hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo kết quả giám sát, Tổng giám đốc và các công ty con đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty.

4. Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa nhiệm kỳ 2022 – 2027 bao gồm 05 thành viên trong đó có 01/05 là thành viên Hội đồng quản trị độc lập (chiếm 20% số lượng thành viên HĐQT).

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định pháp luật. Các thành viên đã tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 14 phiên họp, các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất được triệu tập và thực hiện theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty

4.1. Việc giám sát Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được theo dõi và kiểm soát kịp thời. Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, Ban điều hành đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp với tình hình của Công ty theo từng giai đoạn.

HĐQT thường xuyên theo dõi, định hướng hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo việc phân quyền và tổ chức thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ thông tin từ các cuộc họp giao ban giữa Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý. Trên cơ sở đó, HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động cũng như các vấn đề phát sinh của Công ty. Hội đồng chủ động tổ chức họp, thảo luận và ban hành kịp thời các quyết định, chính sách phù hợp, góp phần duy trì ổn định kinh doanh và bảo vệ tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT chủ động nhận diện rõ vai trò, trách nhiệm trong việc hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nhận diện sớm các vấn đề có thể phát sinh, từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm duy trì tính ổn định và phát triển bền vững trong hoạt động của Công ty.

4.2.Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2025 đã tập trung thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm, hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ được phân công và cẩn trọng trong việc thực hiện việc bảo vệ lợi ích công ty.

Các thành viên HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

4.3.Đánh giá chung

Năm 2025, mặc dù còn không ít những khó khăn thách thức nhưng với sự quyết tâm và đồng lòng của HĐQT và Ban TGD, Công ty đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu và ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua, trong đó chỉ tiêu doanh thu xuất sắc hoàn thành vượt kế hoạch, thu được những kết quả khả quan, tạo tiền đề để Công ty phấn đấu vươn tới mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026 – 2030.

5. TÌNH HÌNH, MỤC TIÊU NĂM 2026

5.1. Nhận định tình hình:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2025 và năng lực cùng uy tín thương hiệu đã được khẳng định, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới dự báo đầy biến động, Nagakawa sẽ tập trung nguồn lực để mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường quảng bá sản phẩm, tạo đà cho bước phát triển đột phá năm 2026 và những năm tiếp theo. Sau khi phân tích kỹ thách thức và cơ hội, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

5.2. Mục tiêu và định hướng cho năm 2026:

5.2.1. Mục tiêu hoạt động năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng trưởng so với năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.000.000.000.000	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	28%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	7,25%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	

5.2.2. Định hướng hoạt động chung cho năm 2026

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, HĐQT định hướng triển khai công tác quản trị theo các nội dung sau:

- Quản lý hiệu quả và an toàn nguồn vốn thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính; tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, thận trọng và có trách nhiệm.
- Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, đồng thời mở rộng và củng cố thị phần trên tất cả các ngành hàng.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng nhằm duy trì sự ổn định của tệp khách hàng hiện hữu, đồng thời phát triển thêm khách hàng mới.
- Duy trì và tối ưu hóa nguồn lực, đặc biệt là ổn định đội ngũ nhân sự chủ chốt có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng và phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn đa ngành tại Việt Nam, đồng thời là đối tác tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

5.2.3. Định hướng hoạt động cụ thể cho từng hoạt động năm 2026

5.2.3.1. Công tác Kinh doanh

Theo mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026–2030, nhằm duy trì vị thế thuộc nhóm dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối điều hòa không khí tại Việt Nam, đồng thời từng bước trở thành thương hiệu dẫn đầu trong ngành gia dụng và thiết bị nhà bếp cao cấp tại thị trường trong nước, Tập đoàn Nagakawa tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, hoạch định chiến lược và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết để triển khai theo từng giai đoạn.

Song song với đó, Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị theo từng ngành hàng, chú trọng phát triển nguồn lực tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm đưa ra các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao hơn, chất lượng tốt hơn và tích hợp nhiều tính năng thông minh, phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển các thị trường mới, đa dạng hóa kênh phân phối; trong đó tập trung phát triển mạnh thị trường miền Nam, củng cố vững chắc kênh bán hàng truyền thống tại miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh đầu tư vào các kênh thương mại điện tử và kênh dự án. Bên cạnh đó, Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh tại kênh siêu thị điện máy thông qua việc tăng cường hợp tác với hệ thống siêu thị Điện Máy Xanh và các chuỗi siêu thị tại khu vực miền Bắc.

Song song với việc mở rộng hệ thống phân phối, Công ty tiếp tục ban hành và hoàn thiện các chính sách bán hàng nhằm thu hút, củng cố và gia tăng sự hiện diện tại hơn 12.000 điểm bán trên toàn quốc, hướng tới mục tiêu đưa sản phẩm mang thương hiệu Nagakawa đến gần hơn với người tiêu dùng, đảm bảo khả năng tiếp cận rộng khắp trên thị trường.

5.2.3.2. Công tác Truyền thông - Marketing

Nhằm hiện thực hóa chiến lược và định hướng giai đoạn 2026–2030, trong năm 2026, Nagakawa tiếp tục tập trung tối ưu hiệu quả các hoạt động truyền thông – marketing. Công ty triển khai chiến lược phát triển thương hiệu một cách nhất quán, có lộ trình rõ ràng, được xây dựng trên nền tảng vững chắc và những kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2025.

Song song với đó, Công ty đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, từng bước triển khai AI Marketing nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu; xây dựng hệ thống nội dung và kịch bản các chiến dịch marketing phù hợp với từng phân khúc khách hàng, đảm bảo tối ưu trải nghiệm trên đa nền tảng, từ kênh trực tiếp đến trực tuyến. Qua đó, góp phần gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu, tạo dựng thiện cảm và củng cố lòng trung thành của khách hàng đối với Nagakawa.

HDQT xác định, sự tin tưởng và đồng hành của cổ đông, đối tác và khách hàng chính là nền tảng quan trọng, đồng thời là yếu tố cốt lõi tạo nên hiệu quả marketing bền vững mà Nagakawa luôn hướng tới.

Bên cạnh việc xây dựng thương hiệu và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Nagakawa tiếp tục chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội, bao gồm các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và thúc đẩy bình đẳng giới. Tiếp nối các chương trình đã triển khai trong năm 2025, Công ty duy trì và mở rộng các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, thể hiện trách nhiệm và cam kết phát triển bền vững.

Đồng thời, Nagakawa là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc, trên thị trường và trong cộng đồng. Trong bối cảnh mới, việc thực hiện trách nhiệm xã hội không chỉ dừng lại ở khía cạnh đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, mà còn trở thành yếu tố quan trọng, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

5.2.3.3. Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Trung thành với chiến lược “Lấy khách hàng làm trung tâm” Nagakawa tiếp tục nghiên cứu nhu cầu của khách hàng để thấu hiểu hơn nữa khách hàng, từ đó tạo ra sản phẩm, dịch vụ hoặc giải pháp đáp ứng cho những sở thích và nhu cầu đó. Hơn thế nữa, Nagakawa chú trọng ứng dụng tư duy thiết kế vào quá trình sản xuất. Tư duy thiết kế là tư duy tập trung vào “kết quả người dùng nhận được” thay vì chỉ dựa trên yêu cầu của người dùng hoặc ý muốn chủ quan của nhà sản xuất như trước đây.

Năm 2026, Tập đoàn Nagakawa sẽ tiếp tục đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm tốt cho sức khỏe để đưa ra những bộ sản phẩm chất lượng hơn, thẩm mỹ hơn, được trang bị nhiều công nghệ tiên tiến hơn nữa. Từ đó từng bước giúp nâng tầm thương hiệu Nagakawa lên một vị thế mới với những sản phẩm thuộc phân khúc hàng cao cấp có nhiều yếu tố cạnh tranh như Bền bỉ về chất lượng, sang trọng về kiểu dáng, tiện nghi trong từng tính năng và tối ưu mọi trải nghiệm của khách hàng trong dịch vụ sản phẩm.

Đối với ngành điều hòa, năm 2026, Tập đoàn Nagakawa sẽ tiếp tục phát triển các sản phẩm điều hòa với nhiều đột phá về công nghệ, thân thiện với môi trường những vẫn đảm bảo các tính năng vượt trội thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng như: tính năng lọc không khí, diệt khuẩn, tiết kiệm điện, tính năng cảm biến thông minh...

Đối với ngành hàng gia dụng, Nagakawa kiên trì mục tiêu trở thành đơn vị top đầu trong ngành hàng Gia dụng tại Việt Nam. Mở rộng thị trường, cam kết phát triển những sản phẩm công nghệ cao, tốt cho sức khỏe người dùng và áp dụng những công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm phù hợp nhu cầu, tâm lý, văn hóa tiêu dùng của người Việt.

Đối với ngành hàng Thiết bị nhà bếp, Nagakawa sẽ tiếp tục đưa ra thị trường những bộ sản phẩm nằm trong phân khúc cao cấp, với hàm lượng công nghệ cao, thiết kế hiện đại... Sản phẩm mang thương hiệu Nagakawa kỳ vọng sẽ giúp Công ty thực hiện mục tiêu đưa thương hiệu Thiết bị nhà bếp cao cấp trở thành thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

Bám sát thị trường, theo sát những biến động, các chính sách của đối thủ cạnh tranh để có những đối sách phát triển sản phẩm phù hợp.

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ, công nghệ, máy móc tiên tiến trong sản xuất, đầu tư phát triển sản phẩm, phù hợp với tâm lý tiêu dùng của người Việt.

5.2.3.4. Công tác tổ chức hành chính

Nhận thức rõ vai trò then chốt của công tác nhân sự đối với sự phát triển bền vững, Nagakawa tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị, đồng thời ưu tiên thu hút, tuyển dụng và giữ chân đội ngũ nhân sự cấp cao có trình độ và kinh nghiệm thông qua chính sách đãi ngộ cạnh tranh, gắn với hiệu quả công việc, kết hợp với các chương trình khuyến khích dài hạn như ESOP.

Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình làm việc; chuyên nghiệp hóa bộ máy quản trị thông qua việc ứng dụng các công nghệ hỗ trợ, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả vận hành.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động phong trào, thi đua – khen thưởng theo hướng thường xuyên, sát thực và gắn với kết quả công việc, qua đó tạo động lực thúc đẩy tinh thần làm việc và sự gắn kết trong toàn hệ thống.

Đồng thời, Nagakawa triển khai các chương trình đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

5.2.3.5. Công tác tài chính kế toán

Thực hiện lập và công bố Báo cáo tài chính, tổ chức kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường kiểm soát dòng tiền hiệu quả, đảm bảo khả năng huy động các nguồn vốn với chi phí hợp lý, bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.

Chủ động tham mưu cho Ban lãnh đạo và HĐQT trong việc xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn; thực hiện dự báo, nhận diện rủi ro tài chính và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng định hướng.

Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tài chính – kế toán, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình phát triển của Tập đoàn.

Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện và triển khai áp dụng các quy định, quy trình quản lý nội bộ, nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và tính tuân thủ trong toàn hệ thống.

5.2.3.6. Công tác tư vấn và chăm sóc khách hàng

Khách hàng được xác định là trung tâm trong toàn bộ chiến lược phát triển của Tập đoàn Nagakawa. Năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư mạnh cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn và chăm sóc; đồng thời xây dựng hệ thống quản lý và chăm sóc khách hàng bài bản, đồng bộ.

Song song đó, Nagakawa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và Cách mạng công nghiệp 4.0 để xây dựng hệ sinh thái dịch vụ hiện đại. Công ty phát triển các ứng dụng tối ưu trải nghiệm khách hàng trong toàn bộ hành trình từ tiếp cận, mua hàng đến dịch vụ hậu mãi. Đồng thời, Tập đoàn xây dựng cơ sở dữ liệu Big Data để phân tích hành vi, cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển mạng lưới Digital Services chuyên nghiệp.

Nhờ đó, Nagakawa không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn tạo ra trải nghiệm khách hàng khác biệt, tăng cường sự trung thành và giá trị vòng đời khách hàng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững lâu dài.

5.2.3.7. Trụ cột Chuyển đổi số & Vận hành

Trong năm 2026, Tập đoàn Nagakawa xác định chuyển đổi số là một trong những động lực trọng tâm nhằm nâng cao năng lực vận hành và hiệu quả toàn hệ thống. Công ty đẩy mạnh kinh doanh số hóa, phát triển các dịch vụ số hỗ trợ hiệu quả công tác điều hành và vận hành nghiệp vụ.

Nagakawa tập trung tối ưu hệ thống vận hành theo hướng tập trung, đồng bộ và linh hoạt; chuẩn hóa quy trình, tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật hệ thống. Đồng thời, Công ty triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khâu sản xuất kinh doanh và quản trị nội bộ, nhằm tối ưu quy trình, nâng cao năng suất lao động và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Với định hướng này, chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn trở thành nền tảng quan trọng giúp Nagakawa nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mô hình quản trị hiện đại, bền vững.

KẾT LUẬN

Với định hướng và chiến lược đã nêu, Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, với ý chí vượt khó, sự cố gắng và tinh thần đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Nagakawa sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2026, phát triển vững mạnh và mang lại hiệu quả cao nhất cho vốn đầu tư của các cổ đông tại NAG.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS “để báo cáo”;
- ĐHĐCĐ “để thông qua”.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
NAGAKAWA
NGUYỄN NGỌC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Nagakawa

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Phú Thọ, Tháng 4 năm 2026

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025

Năm 2025 là một năm ghi nhận nhiều biến động mạnh và xu hướng phân hóa rõ nét trong bức tranh kinh tế vĩ mô toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại, tuy nhiên đã tránh được suy thoái sâu nhờ khả năng thích ứng linh hoạt của các nền kinh tế và chính sách nới lỏng tiền tệ tại nhiều quốc gia. Tăng trưởng GDP toàn cầu ước đạt khoảng 2,8%–3,2%, thấp hơn mức trung bình lịch sử. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá đây là mức tăng trưởng “ổn định nhưng yếu”. So với năm 2024, đà tăng trưởng có dấu hiệu suy giảm do tác động của chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, bất ổn chính sách và xu hướng phân mảnh thương mại toàn cầu.

Lạm phát tại nhiều nền kinh tế đã dần hạ nhiệt, tiến gần về mức mục tiêu khoảng 2%, tạo điều kiện để các ngân hàng trung ương thực hiện cắt giảm lãi suất, qua đó hỗ trợ tiêu dùng và đầu tư.

Năm 2025 cũng chứng kiến nhiều sự kiện có tác động lớn đến kinh tế toàn cầu, tiêu biểu như việc Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế quan trên diện rộng, khiến mức thuế hiệu quả bình quân tăng lên khoảng 17%–18%, làm gia tăng chi phí hàng hóa, kìm hãm tăng trưởng thương mại và gây gián đoạn chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, tình hình địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang, với các sự kiện quân sự quy mô lớn giữa Israel, Hoa Kỳ và Iran. Căng thẳng này kéo dài sang năm 2026, góp phần đẩy giá dầu thế giới tăng mạnh, ảnh hưởng đáng kể đến thị trường năng lượng và chi phí logistics toàn cầu.

Tại Việt Nam, năm 2025 đánh dấu những quyết sách mang tính lịch sử với tầm nhìn chiến lược dài hạn:

- Triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính theo mô hình hai cấp, với định hướng tinh gọn, hiệu quả. Sau sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm từ 64 xuống còn 34; đồng thời không còn cấp huyện và số đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 10.035 xuống còn 3.321 đơn vị.
- Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng định hướng mục tiêu tăng trưởng hai con số, tạo tiền đề đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam trong năm 2025 tiếp tục ghi nhận nhiều điểm sáng tích cực:

- Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao hàng đầu thế giới, đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát dưới 3,5% và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; hoàn thành và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu kinh tế – xã hội.
- Tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 8,02%, mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới.
- Về hạ tầng, trong năm 2025, Việt Nam đã tháo gỡ và có định hướng xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với 5.203 dự án, đất đai; trong đó 3.289 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 1,67 triệu tỷ đồng và diện tích khoảng 70.000 ha đã được đưa vào khai thác.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 920 tỷ USD, xuất siêu trên 21 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới.
- Thu hút vốn FDI đăng ký đạt khoảng 42–45 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay; vốn giải ngân ước đạt khoảng 23–35 tỷ USD.

- Trong lĩnh vực giao thông, cả nước đã hoàn thành và đưa vào khai thác kỹ thuật 3.188 km tuyến chính cao tốc cùng 325 km nút giao và đường dẫn, vượt mục tiêu 3.000 km theo kế hoạch 5 năm.
- Hạ tầng số có bước phát triển mạnh mẽ về năng lực, công nghệ và chất lượng; kinh tế số tăng trưởng nhanh, thương mại điện tử duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 20%/năm. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam năm 2024 xếp hạng 71/193, tăng 15 bậc so với năm 2020.
- Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, lần đầu tiên Việt Nam thiết lập quan hệ từ mức Đối tác chiến lược trở lên với toàn bộ 05 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, toàn bộ các nước G7 và 18/21 thành viên G20.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025

Mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, cùng với các yếu tố thời tiết cực đoan và thiên tai diễn biến bất thường, năm 2025 vẫn là một năm mang tính bứt phá và chuyển tiếp quan trọng của Tập đoàn Nagakawa.

Với bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm cùng tinh thần tận tâm của đội ngũ cán bộ nhân viên, Nagakawa đã hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đồng thời từng bước xây dựng nền tảng vững chắc cho chu kỳ phát triển mới, bao gồm mở rộng quy mô sản xuất, củng cố các quan hệ hợp tác chiến lược và công bố Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Dù vẫn còn nhiều khó khăn, năm 2025 được đánh giá là một năm đạt kết quả tích cực của Tập đoàn. Nagakawa đã chủ động, linh hoạt và quyết liệt trong việc triển khai các mục tiêu, bám sát Bản đồ chiến lược và định hướng phát triển bền vững.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng khả quan, tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu Nagakawa trong lĩnh vực điện lạnh và thiết bị gia dụng tại Việt Nam. Cụ thể:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	% tăng trưởng so với 2024
1	Doanh thu	3,160,000,000,000	3,328,951,061,321	105.35%	21.37%
2	Lợi nhuận sau thuế	35,000,000,000	32,880,565,282	93.94%	18.26%

Trong năm 2025, Tập đoàn cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện với Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (Điện Máy Xanh) vào cuối tháng 12/2025 cho giai đoạn 2026–2030. Đây là bước đi chiến lược quan trọng, góp phần mở rộng mạnh mẽ kênh phân phối hiện đại, nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và củng cố vị thế của Nagakawa trên thị trường điện lạnh Việt Nam.

Kết quả tăng trưởng tích cực này phản ánh năng lực thích ứng và điều hành hiệu quả của Ban Lãnh đạo, đồng thời khẳng định uy tín và vị thế ngày càng được củng cố của thương hiệu Nagakawa đối với nhà đầu tư, cổ đông, các tổ chức tài chính và khách hàng trong nước cũng như quốc tế.

Với phương châm “Chất lượng nhân sự quyết định hiệu quả công việc”, Nagakawa tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị, xây dựng sơ đồ tổ chức rõ ràng, phát huy tính tự chủ của các đơn vị theo mô hình P&L gắn với trách nhiệm ngành dọc. Qua đó, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, tạo nền tảng cho hiệu quả vận hành và sự phát triển bền vững.

Bằng bản lĩnh lãnh đạo, sự đoàn kết và tinh thần nỗ lực vượt khó của toàn thể cán bộ nhân viên, năm 2025 Nagakawa đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh tích cực. Đây không chỉ là minh chứng cho sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, mà còn là nền tảng quan trọng để Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng và bứt phá trong các giai đoạn tiếp theo.

3. Đánh giá kết quả công tác quản lý và hoạt động SXKD năm 2025

3.1. Kết quả trong lãnh đạo, điều hành:

Ban Tổng Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý các phòng ban và các đơn vị thành viên đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành xuyên suốt năm 2025. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Tập đoàn đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, triển khai hiệu quả các mục tiêu chiến lược đề ra, qua đó tiếp tục củng cố vị thế và thương hiệu Nagakawa trên thị trường.

Một số nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, điều hành đã được triển khai và hoàn thành như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 trên các lĩnh vực cơ bản bám sát và vượt kế hoạch đề ra; trong đó doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn vượt hơn 5% so với kế hoạch năm.
- Năng lực lãnh đạo và quản trị của bộ máy tiếp tục được nâng cao, đặc biệt trong bối cảnh nhiều khó khăn, qua đó đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được kiểm soát chặt chẽ, vận hành ổn định và hiệu quả.
- Ban điều hành đã chủ động theo dõi, phân tích xu hướng kinh tế quốc tế, đặc biệt là tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0, từ đó kịp thời xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục đầu tư phát triển các hệ thống phần mềm quản lý hiện đại, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác quản trị, điều hành.

3.2. Công tác tổ chức và quản lý

Trong năm 2025, Tập đoàn Nagakawa đã triển khai hiệu quả việc rà soát và bám sát Chiến lược phát triển giai đoạn 2022–2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Tập đoàn xây dựng các mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực kinh doanh, làm căn cứ quan trọng cho việc lập kế hoạch và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 cũng như các năm tiếp theo.

Điểm nhấn nổi bật trong năm 2025 là việc Tập đoàn chính thức công bố Chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược này xác định rõ định hướng nâng tầm Nagakawa trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực điện lạnh và thiết bị gia dụng cao cấp, với trọng tâm là tăng trưởng bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp cao, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ chế điều hành; đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt cũng như toàn thể cán bộ, công nhân viên.

Một trong những nội dung trọng tâm là việc triển khai chương trình ESOP nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời tiếp tục hoàn thiện chính sách lương thưởng, phúc lợi, đảm bảo thu nhập ổn định và từng bước nâng cao đời sống cho người lao động.

Trong năm, Tập đoàn đã tích cực tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực chất lượng, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo bài bản nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cấp lãnh đạo, quản lý và toàn thể cán bộ, công nhân viên. Công tác đào tạo được xác định là hoạt động thường xuyên, có tính chiến lược, góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự nội tại vững mạnh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới theo Chiến lược 2026–2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2026

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố quốc tế và trong nước, cùng với các dự báo từ các tổ chức uy tín, triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2026 được nhận định như sau:

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt khoảng 10% trở lên, GDP bình quân đầu người đạt 5.400 – 5.500 USD; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước chuyển sang giai đoạn phát triển mới theo Chiến lược phát triển 5 năm 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là thời điểm then chốt để đặt nền tảng vững chắc, hướng tới mục tiêu GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.400 – 5.500 USD và từng bước tiến tới mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

Tuy nhiên, nguy cơ “già trước khi giàu” vẫn hiện hữu nếu không có những hành động quyết liệt và cải cách mang tính đột phá. Trong bối cảnh đó, năm 2026, Việt Nam tiếp tục hội tụ ba cơ hội lớn:

- Thứ nhất, xu hướng phát triển khoa học – công nghệ và Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gia tăng tỷ trọng các ngành và sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.
- Thứ hai, Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Dòng vốn FDI gia tăng không chỉ mở rộng không gian tăng trưởng mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực tới xuất khẩu; theo đó, mỗi 1% tăng vốn FDI thực hiện có thể giúp xuất khẩu tăng thêm khoảng 0,1% trong ngắn hạn và lên tới 0,88% trong dài hạn.
- Thứ ba, năng suất lao động có dư địa cải thiện đáng kể nhờ việc tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Những yếu tố tích cực nêu trên, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư công, phục hồi tiêu dùng nội địa và duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu, sẽ tiếp tục là động lực quan trọng giúp nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng cao và hướng tới phát triển bền vững trong năm 2026.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở những kết quả đạt được năm 2025, trước tình hình dự báo đầy biến động của nền kinh tế Việt Nam và thế giới, cùng với năng lực và thương hiệu uy tín của Công ty, Nagakawa sẽ tập trung nguồn lực để mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm tạo đà cho sự phát triển đột biến năm 2026 và những năm tiếp theo. Sau khi phân tích thách thức cơ hội, Ban Tổng giám đốc kính trình đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng trưởng so với năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.000.000.000.000	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	28%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	7,25%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	


3. Định hướng, giải pháp thực hiện

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục biến động mạnh, với những thách thức đan xen cùng nhiều cơ hội mới, Tập đoàn Nagakawa nhận thức rõ tốc độ thay đổi của thị trường ngày càng nhanh. Theo đó, tốc độ, đổi mới và sáng tạo không chỉ là lợi thế cạnh tranh mà đã trở thành yếu tố mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Tinh thần “tốc độ – đổi mới – sáng tạo” đã được quán triệt xuyên suốt trong toàn hệ thống, trở thành tư duy, phương thức hành động và tiêu chuẩn vận hành của từng đơn vị và mỗi cán bộ, công nhân viên.

Để hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định và triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Lấy khách hàng làm trung tâm trong toàn bộ hoạt động vận hành và kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ với tinh thần trách nhiệm cao, tốc độ triển khai nhanh và không ngừng đổi mới sáng tạo nhằm gia tăng trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng.
- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực; tập trung cải thiện hiệu quả ngành Bếp – Gia dụng, nâng cao biên lợi nhuận ngành Điện lạnh, đồng thời đẩy mạnh đổi mới và phát triển sản phẩm nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu tăng trưởng đề ra.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đảm bảo tăng trưởng gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng và hiệu quả hoạt động; tiếp tục tinh gọn bộ máy, tối ưu quy trình vận hành nhằm nâng cao năng suất và khả năng phản ứng với thị trường.
- Quản lý tài chính theo hướng chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả; kiểm soát nghiêm ngặt tài sản, tồn kho và công nợ; đẩy mạnh tiết giảm chi phí, nâng cao các chỉ số tài chính, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và lành mạnh.
- Xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp dựa trên bốn giá trị cốt lõi của Tập đoàn, trong đó nhấn mạnh tinh thần Sáng tạo và Đổi mới; hình thành văn hóa học tập, khuyến khích cán bộ, công nhân viên chủ động đề xuất sáng kiến, áp dụng đổi mới vào công việc và thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.
- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành; Ban điều hành tập trung triển khai các giải pháp tối ưu chi phí, gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và tối đa hóa doanh thu, đồng thời thúc đẩy đổi mới trong quản trị và vận hành.
- Thay đổi tư duy, nhận thức và phương pháp làm việc của toàn hệ thống theo hướng hiện đại, linh hoạt và sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống quản trị số; tập trung phát triển các dòng sản phẩm thông minh, ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

Xin chân thành cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG



Số: 01/2026/BC-BKS

Phủ Thọ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM TÀI CHÍNH 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Nhân sự BKS năm 2025 gồm 03 thành viên như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Trưởng ban
2. Bà Phạm Thị Huệ Anh - Thành viên
3. Bà Vũ Hải Yến - Thành viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, BKS Nagakawa đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD điều hành và Cán bộ quản lý theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025.
- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.
- Ban được cung cấp thông tin, các quyết định của HĐQT, Ban TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Xem xét báo cáo tài chính năm 2025 để lập báo cáo kiểm tra tình hình tài chính năm 2025.
- Kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT cũng như Ban TGD nhằm đảm bảo mục tiêu vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

3. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát năm 2025:

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức họp định kỳ sáu tháng 1 lần theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS. Trong 2 phiên họp trong năm, BKS đã tổng hợp hoạt động của mình như đã đề cập tại mục 2 Báo cáo này.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025:

Trong năm 2025, thù lao của BKS được chi trả đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

Ngoài khoản thù lao theo quy định, BKS không phát sinh bất kỳ khoản chi phí nào khác tại Nagakawa.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NAGAKAWA

1. Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ:

HĐQT và Ban TGD Công ty đã nghiêm túc thực hiện một số các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Các khoản lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối đúng theo nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2025 đã thông qua.
- Đối với việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2025: HĐQT công ty đã phê duyệt lựa chọn và TGD đã ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt để soát xét báo cáo 06 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính 2025.
- HĐQT và Ban Điều hành đã rất nỗ lực và tích cực trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ giao phó.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và các cán bộ quản lý:

Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty và qua việc thẩm tra các báo cáo tài chính, BKS đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025.
- HĐQT, Ban TGD nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2025, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2025, trong các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. **Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành là người quản lý doanh nghiệp:**

Đối với các giao dịch có liên quan, Nagakawa luôn tuân thủ tổ chức họp HĐQT hoặc xin ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc thực hiện các giao dịch này. Toàn bộ các hợp đồng giao dịch ký kết với các công ty/ tổng công ty liên quan theo quy định của pháp luật đều được sự chấp thuận nhất trí của Hội đồng quản trị theo điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

III. **BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NAGAKAWA:**

1. **Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh:**

Qua thẩm tra các báo cáo tài chính năm tài chính 2025 của Công ty, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- BKS không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

2. **Về kiểm tra tình hình tài chính của công ty:**

2.1. **Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2025:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2025)	Số đầu kỳ (01/01/2025)
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.221.248.141.041	1.805.083.492.382
1.1	Tài sản ngắn hạn	1.997.621.049.986	1.632.242.146.601
1.2	Tài sản dài hạn	223.627.091.055	172.841.345.781
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.221.248.141.041	1.805.083.492.382

STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2025)	Số đầu kỳ (01/01/2025)
2.1	Nợ phải trả	1.743.762.154.363	1.376.101.070.986
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	477.485.986.678	428.982.421.396
2.2.1	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20.237.988.993	19.763.330.756

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (VND)	3.328.951.061.321
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (VND)	43.550.864.455
3	Lợi nhuận sau thuế (VND)	32.880.565.282
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,25%
5	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (VND)	863

2.3. Kết quả thực hiện theo kế hoạch kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	3.160.000.000.000	3.328.951.061.321	105,35%
2	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000	32.880.565.282	93,94%

IV. CÁC NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

- Công ty cần tiếp tục phát huy công tác quản lý chi phí hiệu quả, đặc biệt là trong chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo việc tăng doanh thu tỷ lệ thuận với tăng lợi nhuận sau thuế.
- Công ty lưu ý tiếp tục tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong quản trị công nợ đối với khách hàng đảm bảo gia tăng về doanh số nhưng an toàn trong công tác thu nợ của khách hàng, tránh gây rủi ro thanh toán cho công ty.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng doanh thu, thị phần, kiểm soát chi phí như đã áp dụng trong năm 2025, gia tăng tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong những năm tới.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Nagakawa.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Nagakawa
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tập đoàn.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và BKS.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cho hoạt động năm tài chính 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

T/M TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THU THẢO



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
*V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và
kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

DVT: VNĐ



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.160.000.000.000	3.328.951.061.321	105,35%
2	Doanh thu thuần	2.940.000.000.000	3.298.938.366.384	112,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000	32.880.565.282	93,94%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,19%	0,99%	83,19%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,76%	7,25%	93,42%
6	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	8%	

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, HĐQT xin đưa ra các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 (số liệu hợp nhất) như sau:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng trưởng so với 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.000.000.000.000	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.000.000.000	28%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	7,25%	-
4	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (Báo cáo chi tiết đính kèm).

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán và xác nhận:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quý

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 28/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2025	32.880.565.282
2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	30.896.180.000
2.1	Cụ thể: Chia cổ tức: Dự kiến 8% tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 03/04/2026 là 38.620.233 cổ phiếu. Trường hợp tại thời điểm phát hành số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi thì ĐHĐCĐ giao HĐQT điều chỉnh và xác định tỷ lệ phát hành cụ thể để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 3.089.618 CP	
3	Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	1.984.385.282

II. Hình thức chi trả cổ tức

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng Cổ phiếu
- Phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức:



- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- Mã cổ phiếu: NAG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ sẽ không được hưởng quyền.
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 3.089.618 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): 30.896.180.000 đồng.
- Phương thức: thực hiện quyền.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 8%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 8 cổ phiếu mới phát hành theo nguyên tắc làm tròn đến hàng đơn vị.

(Tỷ lệ dự kiến nêu trên được tính trên số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 03/04/2026 là 38.620.233 cổ phiếu. Trường hợp tại thời điểm phát hành số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi thì HĐQT giao HĐQT điều chỉnh và xác định tỷ lệ phát hành cụ thể để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 3.089.618 cổ phiếu)

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ hàng thập phân của cổ phiếu sẽ bị hủy.

- Địa điểm thực hiện:

- + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ phiếu sẽ được phân bổ về tài khoản mà cổ đông đã mở tại các thành viên lưu ký.
- + Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà GoldTower 275 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, TP Hà Nội.

- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến dùng để chi trả cổ tức khoảng 30.896.180.000 đồng được trích từ toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025.

- Thời gian thực hiện: dự kiến trong Quý II/Quý III năm 2025 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục, nội dung công việc cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không hạn chế:

- Xác định và điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức theo số vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 3.089.618 cổ phiếu.

17389
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
NAGAKAWA
N - T. V

- Xây dựng và quyết định phương án phát hành chi tiết để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
- Quyết định thời gian phát hành và thực hiện việc phát hành đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty và các cổ đông;
- Chủ động lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Điều lệ Công ty đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng tỉnh Phú Thọ trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc phát hành theo Phương án đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu giao cho HĐQT làm thủ tục tăng vốn Điều lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Quý



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2026 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý

Số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Phủ Thọ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của CTCP Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 06/03/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Điều lệ của CTCP Tập đoàn Nagakawa.



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt việc chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 06/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2025 như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị: Không quá 2% lợi nhuận trước thuế năm 2025
- Thù lao của Ban kiểm soát: Không quá 0,5% lợi nhuận trước thuế năm 2025

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025: Lợi nhuận trước thuế là 43.550.864.455 đồng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2025 là 882.000.000 đồng, cụ thể:

STT	Nội dung	Mức thù lao	Giá trị
1	Thù lao của HĐQT	tương ứng 1,62% lợi nhuận trước thuế 2025	706.000.000
	- Chủ tịch HĐQT	tương ứng 0,49% lợi nhuận trước thuế 2025	212.000.000
	- Phó chủ tịch HĐQT	tương ứng 0,40% lợi nhuận trước thuế 2025	176.000.000
	- Các thành viên HĐQT	tương ứng 0,73% lợi nhuận trước thuế 2025	318.000.000

STT	Nội dung	Mức thù lao	Giá trị
2	Thù lao Ban kiểm soát	tương ứng 0,40% lợi nhuận trước thuế 2025	176.000.000
	- Trưởng Ban kiểm soát	tương ứng 0,20% lợi nhuận trước thuế 2025	88.000.000
	- Các thành viên BKS	tương ứng 0,20% lợi nhuận trước thuế 2025	88.000.000

2. Đề xuất Quỹ thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không vượt quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
	- Chủ tịch HĐQT	Không vượt quá 0,6% lợi nhuận trước thuế năm 2026
	- Phó chủ tịch HĐQT	Không vượt quá 0,5% lợi nhuận trước thuế năm 2026
	- Các thành viên HĐQT	Không vượt quá 0,9% lợi nhuận trước thuế năm 2026
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không vượt quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
	- Trưởng Ban kiểm soát	Không vượt quá 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2026
	- Các thành viên BKS	Không vượt quá 0,25% lợi nhuận trước thuế năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQHCD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý

Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Phú Thọ, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về việc loại bỏ 03 ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty như sau:

1. Loại bỏ ngành nghề kinh doanh:

Mã	Ngành
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
4632	Bán buôn thực phẩm.
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty: Sửa đổi Điều lệ về việc loại bỏ mã ngành nghề kinh doanh như nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: BQJCĐ.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quý